

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2024/HS-ST
Ngày 05-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa: Bà **Tạ Thị Xuân**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Vũ Văn Hợp**

2. Ông **Nguyễn Thành Thái**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Kiều Duyên** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Kiều Hoa** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2023 và ngày 05 tháng 01 năm 2024, Tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 71/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2023 về tội “Cố ý gây thương tích” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Chí Tr, sinh ngày 20/10/1993 tại Kiên Giang; Nơi cư trú: Ấp T, xã G, huyện C, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị U, sinh năm 1974; Vợ Đặng Thị C, sinh năm 1994; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

1. Bị hại: Bà **Nguyễn Thị V**, sinh năm 1976 (có mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã G, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

2. Người làm chứng: 2.1. Anh **Nguyễn Chí D**, sinh năm 1995 (có mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã G, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

2.2. Bà **Nguyễn Thị U**, sinh năm 1974 (có mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã G, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

2.3. Chị **Đặng Thị C**, sinh năm 1994 (có mặt)

Địa chỉ: ấp A, xã M, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

2.4. Ông **Dương Minh H**, sinh năm 1977 (có mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã G, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

2.5. Anh **Dương Minh T**, sinh năm 2002 (có mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã G, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 06/8/2022, tại nhà của Nguyễn Chí Tr, sinh năm 1993 thuộc ấp T, xã G, huyện C, tỉnh Kiên Giang có tổ chức nhậu gồm Tr, Nguyễn Chí D và một vài người khác tham gia. Lúc này, bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1976 (*trú tại ấp T, xã G, huyện C, tỉnh Kiên Giang*) đi bên sông, nói chuyện qua lại với D. Sau đó, giữa Tr, D và bà V xảy ra cự cãi. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Tr và D nghỉ nhậu. D nghĩ đến việc bà V thường xuyên dùng lời lẽ xúc phạm đến người thân trong gia đình mình nên đi qua nhà bà V để nói chuyện. Bà Nguyễn Thị U là mẹ ruột của D can ngăn, không cho D đi. Lúc này, bà U đang ẵm cháu nội là Nguyễn Chí Nh sinh năm 2021. Một lúc sau, bà U không thấy D ở nhà nên bà kêu C ẵm cháu Nh và kêu Tr đi qua nhà bà V kêu D về. Do C chưa ra ẵm cháu nên bà U ẵm cháu đi qua nhà bà V, sau đó, C đi theo sau với Tr. D đi qua nhà bà V, khi đi D cầm theo 01 thanh kim loại, dài 107 cm, một đầu có 02 lỗ khoan tròn, đường kính 2,5 cm. Khi D đi tới nhà bà Q, (*nhà bà V đang xây nhà cặp bên nhà bà Q, bà Q cho bà V ở nhờ cùng thuộc ấp T, xã G, huyện C, tỉnh Kiên Giang*) bà V đi ra, D và bà V xảy ra cự cãi. Bà V kêu chồng là Dương Minh H và con ruột là Dương Văn T đi ra. T và D xảy ra mâu thuẫn, cự cãi, Tr vào can ngăn và khuyên D, T đừng đánh nhau, nhưng không được nên Tr dùng tay đánh vào mặt T 01 cái nên giữa Tr, D, T xảy ra ẩu đả. Thấy vậy, bà V nhặt viên gạch ném về hướng Tr, D nhưng không trúng ai, T chạy về phía nhà ông Văn gần đó, D và Tr đuổi theo T. Thấy bà V cầm gạch ném về con mình, bà U đang ẵm cháu dùng tay kéo vai bà V, bà V nắm tóc của bà U kéo ngã xuống đất, bà U nằm trên người bà V, hai tay bà V nắm tóc bà U. C chạy đến ẵm cháu Nh trên tay bà U, đồng thời can ngăn, gỡ tay bà V ra nhưng không được nên C dùng tay đánh vào người bà V 02 cái. Bà U kêu bà V buông tóc mình ra nhưng bà V không buông nên bà U cắn vào tay trái của bà V 01 cái và lượm gạch đánh bà V 01 đến 02 cái, không gây thương tích. Tr rượt theo T nhưng bị trượt chân ngã, nên quay lại chỗ bà V thì thấy bà V đang nắm tóc bà U, Tr vào gỡ tay bà V ra nhưng không được. Tr cắn vào mu bàn tay của bà V 01 cái nhưng bà V vẫn không buông tóc bà U ra. Thấy vậy, Tr nắm tóc bà V kéo đầu bà V ngửa ra sau, nhặt viên gạch ống đánh 01 cái theo hướng từ trên xuống vào vùng trán bà V làm bà V choáng váng, buông tóc bà U ra, bà U đứng lên, còn bà V nằm im. Một lúc sau, bà V đứng lên nhặt 01 viên gạch ống ném trúng vào đầu Tr làm Tr bị chảy máu. Do không đuổi kịp T nên D quay lại thấy Tr bị chảy máu nên D dùng thanh kim loại đánh vào vùng hông trái của bà V 01 cái thì được ông Hoài can ngăn. Lúc này, T chạy đến dùng khúc cây đánh vào vùng lưng của D 01 cái rồi tiếp tục bỏ chạy. Sau đó, T chạy lại vật lộn với Tr thì được mọi người can ra. Tr, D, bà U và C đi về nhà, bà V được gia đình đưa đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kiên

Giang cấp cứu và điều trị. Quá trình điều tra, Nguyễn Chí Tr thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 555/TgT ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Tr tâm Pháp y tỉnh Kiên Giang kết luận đối với thương tích của Nguyễn Thị V:

“ 1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương vùng trán trái, gãy lún xương sọ trán trái đã được điều trị.
- Sẹo phần mềm bàn tay trái đã được điều trị.
- Chấn thương phần mềm vùng cằm và hông trái đã được điều trị. Hiện tại, không thấy dấu vết thương tích do đả thương.

- Hiện tại vùng cánh tay không thấy dấu vết thương tích do đả thương.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại ở:

- Vùng trán trái là: 12,7 % (Mười hai phẩy bảy phần trăm);
- Vùng cằm là: 00 % (Không phần trăm);
- Vùng hông trái là: 00 % (Không phần trăm);
- Vùng cánh tay trái là: 00 % (Không phần trăm);
- Vùng bàn tay trái là: 01 % (Không phần trăm);

3. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: **14%** (Mười bốn phần trăm).

4. Vật gây thương tích:

- Thương tích vùng trán trái do vật tày có cạnh gây nên; Các vật chứng gửi giám định đánh số 1, 2, 3 và số 4 (khi chưa vỡ) gây ra được thương tích này.

- Các thương tích vùng cằm và hông trái do vật tày gây nên; Các vật chứng gửi giám định (số 1, 2, 3, và số 4 (khi chưa vỡ) gây ra được thương tích này.

- Vùng cánh tay trái không thấy dấu vết thương tích do đả thương nên không có cơ sở kết luận vật gây ra thương tích.

- Thương tích vùng bàn tay trái do vật tày có cạnh gây nên; vật chứng (ống tuýt bằng kim loại (đánh dấu số 1) gửi giám định gây ra được thương tích này./.”

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng theo khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo được áp dụng hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

** Về vật chứng thu giữ trong vụ án và hướng xử lý vật chứng:*

Quá trình điều tra Cơ Q điều tra đã thu giữ và nhập kho các vật chứng gồm:

- 01 (Một) thanh gỗ có cạnh, kích thước (100 x 04) cm;
- 01 (Một) viên gạch, loại gạch thẻ có 02 lỗ rỗng bên trong, kích thước (18 x 4) cm, trọng lượng 680 gam, một bề có bám chất màu nâu.
- 05 (Năm) mảnh vỡ của gạch ống, có hình dạng khác nhau, trọng lượng 580 gam.
- 01 (Một) thanh kim loại, màu trắng, dài 107 cm, một đầu có 02 lỗ khoan tròn, đường kính 2,5 cm.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại số tiền 38.220.000 đồng, gồm: Chi phí điều trị thương tích là 3.930.000 đồng; tiền tổn hại sức khỏe và tinh thần 6.500.000 đồng; ngày công lao động cho người chăm sóc bị hại trong thời gian nằm viện 02 ngày là 540.000 đồng; ngày công lao động cho con trai bị hại chăm sóc khi bị hại nằm viện 04 ngày là 1.200.000 đồng; tiền ăn uống trong thời gian điều trị 07 ngày là 1.050.000 đồng; tiền bị hại khai bị mất do đánh nhau là 25.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường các khoản đã kể trên. Bị cáo đã tự nguyện khắc phục cho bị hại được 13.000.000 đồng.

Đối với hành vi đánh vào người bà Nguyễn Thị V của bà Nguyễn Thị U và Đặng Thị C là nhằm mục đích để bà V buông tóc bà U ra, không nhằm mục đích gây thương tích cho bà V và bà V cũng không bị thương tích do bà U và C gây nên. Do đó, hành vi của bà U và C không có tính chất đồng phạm với hành vi cố ý gây thương tích của bị cáo Tr, nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đối với hành vi của D, D đánh vào người bà V 01 cái (giám định thương tích 00%) là sau khi hành vi gây thương tích của bị cáo Tr đã xảy ra. Hành vi này độc lập với hành vi gây thương tích của bị cáo Tr, nên không có yếu tố đồng phạm với bị cáo Tr, nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đối với thương tích của T và Tr, do không yêu cầu giám định thương tích, nên không xem xét xử lý trong vụ án này.

Đề nghị Cơ Q Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành xử lý bằng biện pháp hành chính theo quy định đối với những người tham gia đánh nhau.

Tại bản cáo trạng số: 76/CT-VKS-CT ngày 14/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Chí Tr về tội: “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành vẫn giữ nguyên Q điếu truy tố bị cáo Nguyễn Chí Tr phạm tội: “Cố ý gây thương tích” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Chí Tr từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 585 và Điều 590 Bộ luật Dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 38.220.000 đồng.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử tịch thu tiêu hủy:

- 01 (Một) thanh gỗ có cạnh, kích thước (100 x 04) cm;
- 01 (Một) viên gạch, loại gạch thẻ có 02 lỗ rỗng bên trong, kích thước (18 x 4) cm, trọng lượng 680 gam, một bề có bám chất màu nâu.
- 05 (Năm) mảnh vỡ của gạch ống, có hình dạng khác nhau, trọng lượng 580 gam.
- 01 (Một) thanh kim loại, màu trắng, dài 107 cm, một đầu có 02 lỗ khoan tròn, đường kính 2,5 cm.

Bị cáo và bị hại không có ý kiến tranh luận về Q điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

Bị cáo được nói lời sau cùng, bị cáo xin lỗi bị hại và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ Q điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ Q tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ Q tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận T bộ hành vi phạm tội của bị cáo như bản Cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp lời khai tại Cơ Q điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện: Vào khoảng 18 giờ ngày 06/8/2022, tại nhà của Nguyễn Chí Tr thuộc ấp T, xã G, huyện C, tỉnh Kiên Giang có tổ chức nhậu gồm Tr, Nguyễn Chí D và một vài người khác tham gia. Bà Nguyễn Thị V đi bên sông, nói chuyện qua lại với D và xảy ra cự cãi. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày D cầm 01 thanh kim loại đi qua nhà bà V để nói chuyện. Bà Nguyễn Thị U là mẹ ruột của D và Tr cũng đi qua nhà bà V cùng Đặng Thị C và Tr. Khi đến nhà bà V thì D và bà V xảy ra cự cãi nên bà V kêu chồng là Dương Minh H và con ruột là Dương Văn T đi ra. Sau đó, T và D xảy ra mâu thuẫn, cự cãi, Tr vào can nhưng không được nên Tr dùng tay đánh vào mặt T 01 cái. Bà V nhặt viên gạch ném về hướng Tr, D nhưng không trúng ai, T chạy về phía nhà ông Văn gần đó, D và Tr đuổi theo T. Thấy bà V cầm gạch ném về con mình, bà U dùng tay kéo vai bà V, bà V nắm tóc của bà U kéo ngã xuống đất, bà U nằm trên người bà V, hai tay bà V nắm tóc bà U. C chạy đến ngăn, gỡ tay bà V ra nhưng không được nên C dùng tay đánh vào người bà V 02 cái. Do bà V không buông tóc bà U ra nên bà U cắn vào tay trái của bà V 01 cái và lượm gạch đánh bà V 01 đến 02 cái, không gây thương tích. Tr rượt theo T nhưng bị trượt chân ngã nên quay lại chỗ bà V thì thấy bà V đang nắm tóc bà U, Tr vào gỡ tay bà V ra nhưng không được. Do đó, Tr cắn vào mu bàn tay của bà V 01 cái nhưng bà V vẫn không buông tóc bà U ra nên Tr nắm tóc bà V kéo đầu bà V ngửa ra sau, nhặt viên gạch ổng đánh 01 cái theo hướng từ trên xuống vào vùng trán bà V làm bà V choáng váng, buông tóc bà U ra, bà U đứng lên, còn bà V nằm im. Sau đó, bà V đứng lên nhặt 01 viên gạch ổng ném trúng vào đầu Tr làm Tr bị chảy máu. Do không đuổi kịp T nên D quay lại thấy Tr bị chảy máu nên D dùng thanh kim loại đánh vào vùng hông trái của bà V 01 cái thì được ông Hoài can ngăn.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 555/TgT ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Tr tâm Pháp y tỉnh Kiên Giang kết luận kết luận sức khỏe của Nguyễn Thị V bị suy giảm do thương tích gây ra là 14%.

Từ những chứng cứ trên cho thấy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Nguyễn Chí Tr về tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi đã xâm hại trực tiếp đến sức khỏe của bị hại. Bị cáo là người trưởng thành có đủ năng lực nhận thức rõ việc dùng viên gạch ông đập vào đầu người khác là hành vi vô cùng nguy hiểm có thể tước đi sự sống của họ. Mặc dù, nhận thức được hậu quả gây ra là rất nguy hiểm, thế nhưng chỉ vì tức giận khi mẹ bị cáo là bà U bị bà V nắm tóc không buông tay bị cáo đã dùng gạch đập vào đầu bị hại. Hậu quả làm cho sức khỏe bà V bị suy giảm đến 14%. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện thái độ xem thường pháp luật cũng xem thường sức khỏe, tính mạng của người khác, gây bất an cho quần chúng nhân dân đang sinh sống tại địa phương nơi xảy ra vụ án nên hành vi này cần phải được xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng được quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; nhân thân bị cáo tốt, không có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu; sau khi phạm tội bị cáo đã tích cực khắc phục hậu quả, tự nguyện bồi thường cho bị hại các khoản chi phí điều trị được 13.000.000 đồng và tại phiên tòa bị cáo tự nguyện bồi thường thêm cho bị hại số tiền 25.000.000 đồng mà bị hại trình bày là bị mất nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bên cạnh đó, tại phiên tòa bị hại cũng xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo với mức thấp nhất. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên HĐXX sẽ áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự chuyển sang khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của điều luật để xem xét hình phạt cho bị cáo khi lượng hình là có căn cứ, đúng pháp luật.

[6] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc định tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật nên HĐXX chấp nhận để xem xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại yêu cầu bị cáo Nguyễn Chí Tr phải bồi thường các khoản tiền như sau:

Bị hại yêu cầu bồi thường chi phí điều trị thương tích là 3.930.000 đồng; tiền tổn hại sức khỏe và tinh thần 6.500.000 đồng; ngày công lao động cho chồng bị hại chăm sóc bị hại trong thời gian nằm viện 02 ngày là 540.000 đồng; ngày công lao động cho con trai bị hại chăm sóc khi bị hại nằm viện 04 ngày là 1.200.000 đồng; tiền ăn uống trong thời gian điều trị 07 ngày là 1.050.000 đồng; tiền bị hại khai bị mất do đánh nhau

là 25.000.000 đồng, tổng cộng là 38.220.000 đồng. Bị cáo thống nhất bồi thường cho bị hại số tiền 38.220.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường trực tiếp cho bị hại được 4.000.000 đồng và nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành số tiền 9.000.000 đồng, tổng cộng là 13.000.000 đồng. Bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 25.220.000 đồng.

[8] Về đánh giá vật chứng, xử lý vật chứng: Đối với các vật chứng:

- 01 (Một) thanh gỗ có cạnh, kích thước (100 x 04) cm; 01 (Một) viên gạch, loại gạch thẻ có 02 lỗ rỗng bên trong, kích thước (18 x 4) cm, trọng lượng 680 gam, một bề có bám chất màu nâu; 05 (Năm) mảnh vỡ của gạch ống, có hình dạng khác nhau, trọng lượng 580 gam; 01 (Một) thanh kim loại, màu trắng, dài 107 cm, một đầu có 02 lỗ khoan tròn, đường kính 2,5 cm. Đây là vật chứng thu giữ trong vụ án không còn giá trị sử dụng nên cần xử tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo phải có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng và tội danh:

1.1 Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

1.2 Tuyên bố bị cáo Nguyễn Chí Tr phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Chí Tr 01 (Một) năm tù**. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 584, Điều 585 và Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Nguyễn Chí Tr bồi thường cho bị hại bà Nguyễn Thị V số tiền 38.220.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường trực tiếp cho bà V được 4.000.000 đồng và nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành số tiền 9.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0000871 ngày 16/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, tổng cộng là 13.000.000 đồng. Bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho bà Nguyễn Thị V số tiền 25.220.000 đồng (Hai mươi lăm triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị V có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị cáo Nguyễn Chí Tr không bồi thường số tiền trên thì bị cáo còn phải trả cho bà Nguyễn Thị V khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

4. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) thanh gỗ có cạnh, kích thước (100 x 04) cm; 01 (Một) viên gạch, loại gạch thẻ có 02 lỗ rỗng bên trong, kích thước (18 x 4) cm, trọng lượng 680 gam, một bề có bám chất màu nâu; 05 (Năm) mảnh vỡ của gạch

ông, có hình dạng khác nhau, trọng lượng 580 gam; 01 (Một) thanh kim loại, màu trắng, dài 107 cm, một đầu có 02 lỗ khoan tròn, đường kính 2,5 cm.

Vật chứng trên hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đang quản lý theo quyết định chuyển giao vật chứng số: 23/QĐ-VKS-CT ngày 05/5/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện huyện Châu Thành.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, xử: Buộc bị cáo Nguyễn Chí Tr phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và $(25.220.000 \text{ đồng} \times 5\%) = 1.261.000 \text{ đồng}$ (Một triệu hai trăm sáu mươi một nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014”.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công An huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo và bị hại;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ Tọa phiên Tòa

Tạ Thị Xuân

